

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐÔNG HÀ
TỈNH QUẢNG TRỊ**

Bản án số: 117/2023/HSST
Ngày 24 - 11 - 2023

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÔNG HÀ, TỈNH QUẢNG TRỊ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Quốc Huy.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Nguyễn Cửu Hưng;
- Bà Nguyễn Thị Hoài Như.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Chi- Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị tham gia phiên tòa: Bà Thái Hà Thu - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 11 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị (*địa chỉ: 45 Lê Lợi, thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị*), Tòa án nhân dân thành phố Đông Hà, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 104/2023/TLST-HS ngày 01/11/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 108/2023/QĐXXST-HS ngày 13 /11/2023, đối với:

(1) Bị cáo: Trần Minh T, sinh ngày 25/04/1997, tại: Tỉnh H; Nơi cư trú: Khu phố M, Phường N, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị; Nghề nghiệp: Thợ sơn; Trình độ học vấn: 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Trần Mậu T, sinh năm 1977 và con bà Lê Thị Kim Th, sinh năm 1977; Gia đình bị cáo có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất; Vợ, con: chưa có.

- Tiền án, tiền sự: 0

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 17/7/2023, đến ngày 26/7/2023 thì chuyển tạm giam, hiện đang tạm giam tại Trại tạm Giam Công an tỉnh Quảng Trị, có mặt tại phiên tòa.

(2) Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Anh Lê Quang L, sinh năm 2000; trú tại: Thôn Qu, xã Tr, huyện Tr, tỉnh Quảng Trị, vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

(1) Khoảng 14 giờ ngày 17/7/2023, Trần Minh T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 74D1-276.90 (của anh Lê Quang L, trú tại thôn Qu, xã Tr, huyện Tr, tỉnh

Quảng Trị- là bạn của T), đi từ nhà đến khu vực đường L, Khu phố B, Phường M, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị, mua của 01 nam thanh niên (không rõ tên tuổi, địa chỉ) 10 viên ma túy, với giá 150.000 đồng. Sau khi có ma túy, T cất giấu tại tay trái rồi điều khiển xe mô tô đi tìm nơi để sử dụng. Đến khoảng 14 giờ 30 phút cùng ngày, khi T đang điều khiển xe mô tô đi đến đoạn trước số nhà 01-L, Phường M, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị thì bị Tổ công tác Công an thành phố Đ kiểm tra, phát hiện, bắt quả tang

(2) Vật chứng thu giữ:

- 10 viên nén hình trụ tròn màu hồng, trên bề mặt mỗi viên đều có chữ WY được gói trong 01 bao nilon màu vàng.

- 01 Điện thoại di động hiệu OPPO F11, gắn sim số 0978467876.

- 01 xe mô tô biển kiểm soát: 74D1-276.90.

(3) Khám xét thu thập chứng cứ: Vào lúc 16 giờ 10 phút ngày 17/7/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị, tiến hành khám xét nơi ở của Trần Minh T nhưng không phát hiện, thu giữ đồ vật, tài liệu gì liên quan đến vụ án.

(4) Xét nghiệm: Ngay sau khi kết thúc “Bắt người phạm tội quả tang” Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Đ, tiến hành xét nghiệm chất ma túy đối với người nghiện và sử dụng ma túy (Trần Minh T) bằng phương pháp TEST, kết quả: T dương tính với ma túy Methamphetamine

(5) Giám định: Kết luận giám định số 705/KL-KTHS ngày 25/7/2023, Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Trị, xác định: 10 viên nén hình trụ tròn màu hồng, gửi đến giám định là Ma túy loại Methamphetamine, có khối lượng 1,0048 gam.

(6) Truy tố: Cáo trạng số 109/CT-VKS-ĐH ngày 31/10/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị, truy tố bị cáo Trần Minh T về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

(7) **Tại phiên tòa:** Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên cáo trạng truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Trần Minh T, phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

- Về trách nhiệm hình sự: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trần Minh T từ 17 đến 19 tháng tù.

- Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: Toàn bộ ma túy, bao gói hoàn lại sau giám định.

Trả lại cho Trần Minh T 01 Điện thoại di động nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- Về án phí: Áp dụng khoản 2, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật,

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[II] Về tố tụng:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên: Thấy, quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về trình tự, thủ tục được quy định tại Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[III] Nội dung vụ án:

(1) Tại phiên tòa, bị cáo Trần Minh T khai nhận toàn bộ hành vi “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” mà bị cáo đã thực hiện vào ngày 17/07/2023 như nội dung Bản cáo trạng số 109/CT-VKS-ĐH ngày 31/10/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị, truy tố bị cáo. Lời khai nhận tại phiên tòa, phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố, đồng thời phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án, đó là: Biên bản bắt người phạm tội quả tang; Biên bản thu giữ đồ vật; Kết luận giám định đối với đồ vật thu giữ, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Như vậy, có đủ cơ sở, kết luận: Vào lúc 14 giờ 40 phút ngày 17/07/2023, tại trước số nhà 01-L, Phường M, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị, Trần Minh T đang tàng trữ (Cất giấu ở tay trái) 1,0048 gam ma túy loại Methamphetamine, với mục đích duy nhất là để sử dụng. Vì vậy, hành vi nêu trên của bị cáo Trần Minh T đã phạm vào tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội không chỉ trực tiếp xâm phạm đến chế độ quản lý của nhà nước về việc sử dụng chất ma túy với mục đích chữa bệnh mà còn xâm phạm đến trật tự, an toàn xã hội nên phải áp dụng hình phạt nghiêm khắc đối với bị cáo mới có tác dụng giáo dục, răn đe, phòng, ngừa tội phạm.

(2) *Xem xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự trong vụ án này, Hội đồng xét xử thấy:*

- *Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:* Trong vụ án này, bị cáo không chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- *Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:* Quá trình điều tra, truy tố và xét xử, bị cáo đã thành khẩn khai báo toàn bộ hành vi phạm tội của mình; Từ năm 2018 đến 2022, T tham gia Dân quân cơ động Phường N và được tặng nhiều giấy khen nên phải áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Xem xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội và tội phạm mà bị cáo gây ra trong vụ án này. Hội đồng xét xử xét thấy: Việc không áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo là gây nguy hiểm cho xã hội; ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội cần phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo là có căn cứ và cần thiết

Thời gian bị cáo bị bắt tạm giữ sau đó chuyển tạm giam được tính vào thời hạn chấp hành án; Để đảm bảo thi hành án cần tạm giam bị cáo 45 ngày.

(3) Hành vi bán ma túy cho Trần Minh T của Nam thanh niên: Cơ quan điều tra Công an thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị đã áp dụng mọi biện pháp nghiệp vụ nhưng không xác định được nhân thân, lai lịch của Nam thanh niên đã bán ma túy cho T nên Hội đồng xét xử không xem xét.

(4) Về vật chứng:

- Ma túy, bao bì hoàn lại sau giám định- là vật cấm lưu hành nên tịch thu tiêu hủy toàn bộ.

- 01 Điện thoại di động, có gắn sim thuộc quyền sở hữu của T không liên quan đến hành vi phạm tội của Tán trong vụ án này nên trả lại cho T nhưng cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án;

- Chiếc xe mô tô biển kiểm soát: 74D1-276.90 không liên quan đến hành vi phạm tội của T, Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu (Anh Lê Quang L) là có căn cứ. Sau khi nhận lại xe mô tô, anh L không có ý kiến gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[III] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo **Trần Minh T**, phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

1. Về trách nhiệm hình sự:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt:

Trần Minh T: 18 (*Mười tám*) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ sau đó chuyển tạm giam là ngày 17/7/2023.

2. Về vật chứng vụ án:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Khoản 1, điểm a, b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy: Ma túy, bao gói hoàn lại sau giám định được niêm phong trong phong bì ký hiệu: PS3A 106465, bên ngoài có hình dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Trị và chữ ký của những người tham gia niêm phong.

- Trả lại cho Trần Minh T 01 điện thoại di động hiệu Oppo F11 màu xanh, số IMEI: 869035049717891, gắn sim số: 0978467876 nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Vật chứng trên hiện có tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 14 tháng 11 năm 2023, giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị với Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy

ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí,

Buộc bị cáo Trần Minh T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố Đ;
- Bị cáo; người có QLVLQ;
- VKSND tỉnh Q.Trị;
- Phòng KTNV TAND tỉnh Q.Trị;
- Công an thành phố Đ;
- Chi cục THADS thành phố Đ;
- Lưu: Hồ sơ vụ án và Tổ HCTP.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Quốc Huy